

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2022

Kinh tế - xã hội tỉnh ta những tháng đầu năm 2022 diễn ra trong bối cảnh tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Cuộc xung đột quân sự Nga – Ukraine khiến tình hình thế giới hết sức căng thẳng, khó lường; các lệnh trừng phạt của phương Tây lên nước Nga đe dọa đẩy kinh tế Nga vào khó khăn, nhưng cũng gây ra tác động lan tỏa trên toàn cầu, làm đứt gãy các chuỗi cung ứng, giá dầu thô tăng vọt lên mức cao nhất kể từ năm 2008, nguy cơ lạm phát leo thang, rủi ro thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nguy hiểm hơn. Trong nước và trong tỉnh, bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2021 như: Đã quyết liệt thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 được đẩy nhanh tốc độ, đạt tỷ lệ bao phủ vắc-xin cao; kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và người lao động; kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định...; tuy nhiên vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục trong phát triển kinh tế - xã hội. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng còn tiềm ẩn nếu dịch bệnh không được kiểm soát hiệu quả. Thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, tác động ngày càng nặng nề...

Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, với mục tiêu tổng quát: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung khắc phục, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân về sản xuất, kinh doanh; thu hút các nguồn lực để đầu tư, phát triển; xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh. Tập trung chỉ đạo xây dựng, triển khai thực hiện 04 nhiệm vụ trọng tâm và 03 nhiệm vụ đột phá trong giai đoạn 2021-2025; khuyến khích đổi mới, sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân; phát triển văn hóa, giáo dục. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản biên chế. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội. Kết quả đạt được của các ngành, lĩnh vực trong quý I năm 2022 như sau:

I. TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản quý I năm 2022 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi cho việc gieo cấy và sinh trưởng của cây trồng,

trồng rừng, khai thác rừng cũng như khai thác thủy sản. Tuy nhiên, giá xăng dầu liên tục điều chỉnh tăng đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động khai thác thủy sản, nhất là khai thác hải sản.

1.1. Nông nghiệp

a) Trồng trọt

Tính đến giữa tháng 3/2022, diện tích lúa gieo trồng đạt 38.233,6 ha, tăng 0,5% so với cùng thời điểm năm 2021, nguyên nhân tăng là do năm 2021 giá ớt giảm nên người dân chuyển một số diện tích trồng cây ớt sang trồng cây lúa. Trà lúa gieo sạ sớm đang ở giai đoạn chắc xanh - chín; trà chính vụ đang trong giai đoạn làm đòng - trở bông; trà lúa muộn đang trong giai đoạn tượng khối sơ khởi. Tính đến ngày 15/3, toàn tỉnh có 379,6 ha lúa sớm (chân cao, nước trời) đã thu hoạch (huyện Đức Phổ 230 ha, Sơn Hà 149,6 ha), giảm 4,6% so với cùng thời điểm năm 2021, do vụ đông xuân năm nay số diện tích chân cao, nước trời gieo sạ muộn hơn năm trước.

Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.410,8 ha, giảm 4,0% so với cùng thời điểm năm 2021. Diện tích khoai lang đạt 148,5 ha, giảm 10,3% do chuyển đổi qua cây trồng khác (rau, lạc,...). Diện tích lạc đạt 4.434,6 ha, tăng 4,4%. Đậu tương đạt 11,1 ha, giảm 31,5% do không đạt hiệu quả kinh tế nên chuyển đổi qua cây trồng khác. Diện tích rau đạt 5.595,2 ha, tăng 3,4%. Diện tích đậu đạt 1.449,7 ha, giảm 3,3% so với cùng thời điểm năm 2021.

Tiến độ gieo trồng vụ đông xuân đến ngày 15/3/2022 (Nghìn ha) (So với cùng kỳ năm trước)



Lúa
38,2 ↑ 0,5%



Ngô
4,4 ↓ 4,0%



Lạc
4,4 ↑ 4,4%



Rau đậu các loại
7,0 ↑ 2,0%

* Tình hình sâu bệnh gây hại trong tháng:

- *Cây lúa*: Tổng diện tích nhiễm là 7.037 ha (nhiễm nhẹ 4.587,8 ha, nhiễm trung bình 1.890,5 ha, nhiễm nặng 558,7 ha). Trong đó, diện tích chuột gây hại là 1.758,7 ha; ốc bươu vàng 2.670,8 ha; sâu cuốn lá nhỏ 578,0 ha; rầy nâu - rầy lưng trắng 59,5 ha; bệnh đạo ôn lá 487,5 ha; bệnh đạo ôn cổ bông 16,5 ha; bệnh khô vằn 488,0 ha; bệnh thối lem lép hạt 66,5 ha. Ngoài ra, còn có bệnh thối lem lép hạt, bệnh vàng lá sinh lý, bệnh đốm nâu... phát sinh gây hại cục bộ trên các trà lúa. Trong quý I năm 2022, đã chỉ đạo phòng trừ được 5.182 ha diện tích nhiễm sâu bệnh các loại trên các trà lúa.

- *Cây rau màu các loại và cây công nghiệp*: Tổng diện tích nhiễm là 7.061 ha (nhiễm nhẹ 833,5 ha, nhiễm trung bình 548,5 ha, nhiễm nặng 5.679 ha). Trong đó, diện tích nhiễm sâu tơ 19 ha; bọ trĩ 65 ha; sâu cuốn lá 46,5 ha; thối nhũn 14 ha; bệnh lở cổ rễ 289,5 ha; bệnh héo xanh 78 ha; bệnh virus khảm lá sắn 6.366,5 ha ... Trong quý đã chỉ đạo phòng trừ được 676 ha diện tích nhiễm sâu bệnh các loại trên cây rau màu và cây công nghiệp.

b) Chăn nuôi

Ước tính đến cuối tháng 3/2022, đàn trâu có 68.561 con, giảm 1.041 con so với cùng thời điểm năm 2021; đàn bò có 280.320 con, giảm 0,1%, trong đó bò sữa có 3.205 con¹; đàn lợn có 373.881 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), tăng 2,3%. Hiện nay, do vẫn còn ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi và giá thịt lợn hơi từ cuối năm 2021 có xu hướng giảm nên người nuôi chưa mạnh dạn tăng đàn. Đàn gia cầm có 5.660,71 ngàn con, tăng 0,4% so với cùng thời điểm năm 2021; trong đó đàn gà có 4.322,43 ngàn con, tăng 0,4%.

Số lượng đàn gia súc, gia cầm thời điểm 31/3/2022 (Nghìn con) (So với cùng thời điểm năm trước)



*** Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trong quý I/2022:**

- Từ ngày 01/01/2022 đến nay, dịch tả lợn châu Phi đã xảy ra ở 11 cơ sở chăn nuôi tại 09 thôn, tổ dân phố thuộc 08/173 xã, phường, thị trấn của 05/13 huyện, thị xã với tổng số lợn mắc bệnh chết và tiêu hủy 253 con, tổng khối lượng là 12.524 kg.

- Dịch bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò đã và đang xảy ra tại 466 cơ sở chăn nuôi tại 105 thôn thuộc 39/173 xã, phường, thị trấn của 06/13 huyện, thị xã, thành phố bao gồm: Bình Sơn (20/22 xã), Mộ Đức (06/13 xã), thị xã Đức Phổ (07/15 xã), Sơn Tịnh (02/11), Tư Nghĩa (02/14) và thành phố Quảng Ngãi (02/23 xã) với tổng số 528 con bê mắc bệnh, làm chết 99 con (9.238 kg).

- Bệnh LMLM gia súc, bệnh cúm gia cầm, bệnh tai xanh ở lợn: Trong tháng không có ổ dịch mới.

1.2. Lâm nghiệp

Trong tháng 3/2022, thời tiết thuận lợi, người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 1.120,0 ha, tăng 41,0%

¹ Của trang trại bò sữa Vinamilk Quảng Ngãi tại xã Đức Phú, huyện Mộ Đức.

so với cùng thời điểm năm 2021. Tính chung quý I/2022, trồng được 5.962,6 ha rừng (chủ yếu là rừng keo nguyên liệu giấy), giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2021².

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 3 ước đạt 131.052 m³, tăng 0,9% so với tháng 3 năm 2021; sản lượng củi khai thác đạt 43.963,5 ste, tăng 2,3% so với tháng 3 năm 2021. Tính chung quý I/2022, sản lượng gỗ khai thác đạt 352.678,3 m³, tăng 3,8% so với cùng kỳ năm 2021; sản lượng củi khai thác đạt 123.888,5 ste, tăng 1,8%.

Hoạt động lâm nghiệp quý I năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước)

Diện tích rừng trồng mới tập trung

5,96 Nghìn ha ↓ 1,0%



Sản lượng gỗ khai thác

↑ 3,8%

352,7 Nghìn m³



Từ đầu năm đến giữa tháng 3/2022, không phát sinh cháy rừng. Tính chung 3 tháng đầu năm, phát hiện 51 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, trong đó, có 3 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 0,41 ha; còn lại là vận chuyển trái phép lâm sản và các vi phạm khác. Qua đó, thu giữ 32,01 m³ gỗ tròn và 14,48 m³ gỗ xẻ các loại; thu nộp ngân sách Nhà nước 517 triệu đồng.

1.3. Thủy sản

Do giá xăng dầu liên tục tăng cao, làm chi phí tăng, hiệu quả kinh tế giảm, thậm chí thua lỗ; bên cạnh đó, nhiều cơ sở kinh doanh xăng dầu yêu cầu chủ phương tiện thanh toán tiền mặt ngay sau khi nhận xăng dầu, không cho nợ như trước nên nhiều tàu thuyền đã tạm dừng ra khơi, mặc dù ngư dân đã có nhiều cố gắng duy trì đánh bắt (để giữ lao động), dẫn đến sản lượng thủy sản khai thác đạt thấp. Sản lượng thủy sản trong tháng 3 ước đạt 28.676,5 tấn, giảm gần 3% (877,6 tấn) so với tháng 3 năm 2021. Tính chung quý I/2022, sản lượng thủy sản đạt 65.639,7 tấn, giảm 0,31% (203,3 tấn) so với cùng kỳ năm 2021.

Hoạt động thủy sản quý I năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước)

² Do thời điểm cùng kỳ diện tích trồng rừng nhiều hơn để phủ những diện tích rừng bị ngã đổ trong cơn bão số 9 năm 2020.

Sản lượng thủy sản **65,6** Nghìn tấn **↓ 0,3%**



↓ 0,4%

Sản lượng khai thác

64,1 Nghìn tấn



↑ 2,4%

Sản lượng nuôi trồng

1,5 Nghìn tấn

a) Nuôi trồng

Trong quý I/2022, các cơ quan chuyên môn đã tuyên truyền, hướng dẫn người nuôi chấp hành lịch thời vụ do Sở Nông nghiệp và PTNT khuyến cáo; lựa chọn tôm giống đảm bảo chất lượng và đã qua kiểm dịch nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh; nhắc nhở, giám sát các hộ dân thực hiện tiêu độc, khử trùng ao hồ và xử lý nguồn nước trước khi thả nuôi để phòng bệnh; tăng cường công tác kiểm tra giám sát tôm giống nhằm hạn chế dịch bệnh.

Diện tích nuôi cá từ đầu năm đến cuối quý I đạt 653,0 ha, giảm 1,45% (9,6 ha) so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, đã thu hoạch 624,0 ha, giảm 0,82% (5,15 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Diện tích nuôi cá đạt thấp do hiệu quả kinh tế mang lại không cao nên người nuôi chuyển sang nuôi trồng các loại thủy sản khác cho năng suất và hiệu quả kinh tế cao hơn, một số hộ nuôi khác bỏ hồ, không canh tác.

Diện tích nuôi tôm từ đầu năm đến cuối quý I đạt 370,6 ha, tăng 23,4% (70,4 ha) so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, đã thu hoạch 97,2 ha, giảm 1,2% (1,2 ha). Diện tích nuôi thủy sản khác từ đầu năm đến cuối quý I đạt 76,4 ha, tăng 89,2% (36 ha) so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, đã thu hoạch 75,6 ha, tăng 139,8% (44,1 ha). Nguyên nhân chính là do tình hình thời tiết trong quý ổn định, thích hợp cho việc thả nuôi con giống nên diện tích nuôi trồng tăng. Đặc biệt là việc mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản khác (như cua nước lợ, ốc hương,...), nhất là ốc hương trên địa bàn huyện Mộ Đức đã cho thấy hiệu quả rõ rệt, con giống vừa ít bệnh lại có giá trị cao, mang đến nguồn thu nhập ổn định cho người nuôi.

Ước tính quý I, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 1.501,7 tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, thu hoạch tôm đạt 794,6 tấn (16,7 tấn tôm sú), tăng 5,4%; thu hoạch cá đạt 273,3 tấn, giảm 24,1%; thu hoạch thủy sản khác 433,74 tấn, tăng 22,8%.

***Tình hình dịch bệnh:** Trong tháng 3/2022 xảy ra dịch bệnh trên 1,2 ha tôm nuôi; trong đó, 0,4 ha bị bệnh hoại tử gan tụy cấp tính và 0,8 ha chưa xác định được nguyên nhân. Tôm bị bệnh có thời gian thả nuôi từ 70-75 ngày tuổi.

b) Khai thác

Sản lượng thủy sản khai thác trong tháng ước đạt 28.191,1 tấn (khai thác trên biển 28.146,1 tấn, khai thác nội địa 45 tấn), giảm 2,8% (813,3 tấn) so với tháng 3/2021. Tính chung quý I/2022, sản lượng thủy sản khai thác đạt 64.138,1 tấn (khai thác trên biển 63.985,4 tấn, khai thác nội địa 152,7 tấn), giảm 0,4% (224,5 tấn) so với cùng kỳ năm 2021.

2. Sản xuất công nghiệp

Trong quý, tuy có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Nhâm Dần kéo dài, đồng thời dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nhưng sau thời gian nghỉ Tết các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn đã trở lại hoạt động trên tinh thần thích ứng với trạng thái bình thường mới để vừa chống dịch, vừa phát triển sản xuất. Kết quả sản xuất công nghiệp trong quý có những dấu hiệu tích cực, đa số các ngành công nghiệp cấp II thuộc ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đã hồi phục sản xuất, trong đó nhiều ngành tăng ở mức hai con số so với cùng quý năm trước là: Ngành dệt; sản xuất trang phục; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất kim loại; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu; sản xuất phương tiện vận tải khác; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị. Đồng thời, chỉ số sử dụng lao động lũy kế 3 tháng đầu năm tăng 22,18% so với cùng kỳ năm trước; chỉ số tiêu thụ sản phẩm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo lũy kế 3 tháng đầu năm tăng 7,06% so với cùng kỳ năm trước, trong khi đó chỉ số tồn kho đến thời điểm 31/3/2022 giảm 41,09% so với cùng thời điểm năm trước; chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm nay có mức tăng trưởng khá (tăng 6,88%).

- Chỉ số sản xuất công nghiệp

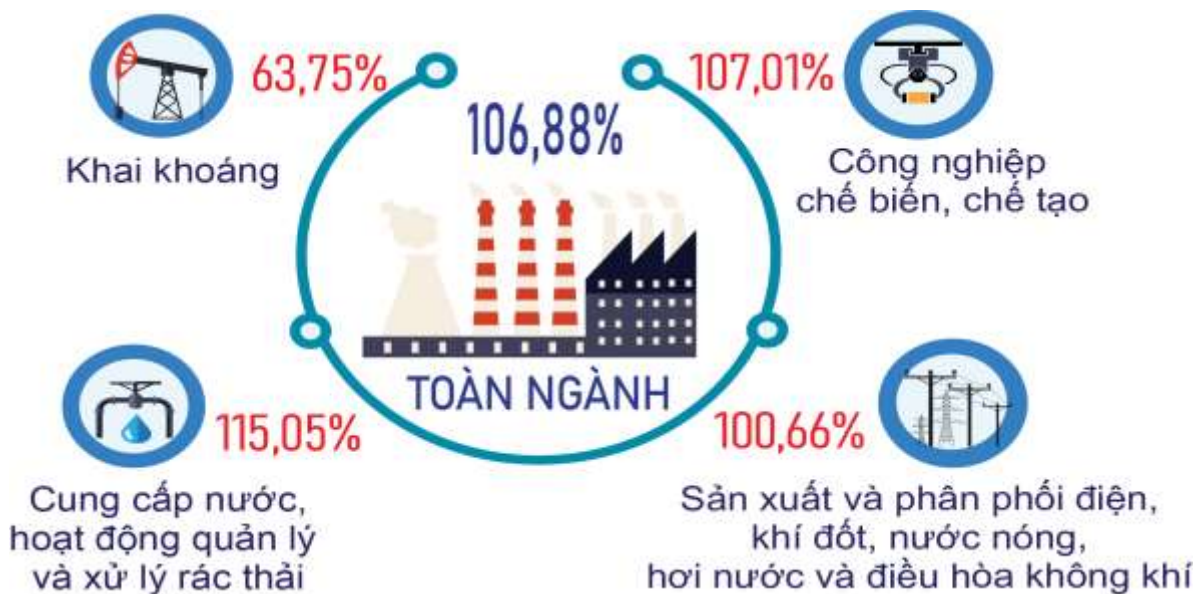
Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 năm 2022 tăng 22,77% so với tháng trước, trong đó công nghiệp khai khoáng tăng 32,72%; công nghiệp chế biến, chế tạo (có tỷ trọng lớn) tăng 28,47%; sản xuất và phân phối điện giảm 18,8%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,47%. Sản xuất công nghiệp tăng so tháng trước chủ yếu do tháng trước có thời gian nghỉ Tết kéo dài, nên trong tháng trừ ngành sản xuất điện và ngành sản xuất nước sản lượng sản xuất giảm, các ngành còn lại đều có sản lượng sản xuất tăng khá so với tháng trước, trong đó một số ngành có sản lượng sản phẩm tăng mạnh như: Đá khai thác tăng 11,29 ngàn m³; tinh bột mì trên địa bàn tỉnh tăng 1.743 tấn; bia các loại tăng 3.863 ngàn lít; nước ngọt các loại tăng 596 ngàn lít; sợi các loại tăng 1.323 tấn; quần áo may sẵn tăng 105 ngàn cái; giày da tăng 608 ngàn đôi; dăm gỗ nguyên liệu giấy tăng 15.612 tấn; sản phẩm lọc hóa dầu tăng 73.740 tấn; sắt, thép tăng 88.376 tấn; cuộn cảm các loại tăng 4.648 ngàn cái...

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2022 tăng 15,08%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và hoạt động cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất tăng cao; còn ngành công nghiệp khai khoáng và ngành sản xuất, phân phối điện có chỉ số sản xuất giảm. Nguyên nhân tăng chủ yếu do đa số các ngành đã phục hồi sản xuất, dẫn tới sản lượng của nhiều sản phẩm tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước như: Thủy sản

chế biến tăng 121 tấn; tinh bột mỳ trên địa bàn tỉnh tăng 1.587 tấn; bánh kẹo các loại tăng 298 tấn; nước khoáng và nước tinh khiết tăng 1.141 ngàn lít; giày da tăng 370 ngàn đôi; phân bón các loại tăng 500 tấn; cuộn cảm tăng 2.646 ngàn cái...

Tính chung 3 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 6,88% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp khai khoáng giảm 36,25%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 7,01%; sản xuất, phân phối điện tăng 0,66%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 15,05%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý I năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước)



Trong các ngành công nghiệp cấp II, nhiều ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức tăng chung so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 8,54%; dệt tăng 37,96%; sản xuất trang phục tăng 11,72%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 36,45%; sản xuất kim loại tăng 16,27%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu tăng 34,55%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 33,07%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc, thiết bị tăng 349,86%; khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 10,61%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải tăng 23,92%. Tuy nhiên, một số ngành có mức sản xuất giảm là: Hoạt động khai khoáng khác giảm 36,25%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 48,12%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 1,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 1,59%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 54,28%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học giảm 31,75%; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải giảm 1,33%.

Trong quý, đa số các sản phẩm có sản lượng tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó một số sản phẩm tăng khá như: Bánh kẹo các loại ước đạt 3.121 tấn, tăng 9,4% (268 tấn); nước khoáng và nước tinh khiết ước đạt 23.635 ngàn lít, tăng 17,2% (3.469 ngàn lít); sợi ước đạt 13.007 tấn, tăng 19,0% (2.078 tấn); giày da các loại ước đạt 3.987 ngàn đôi, tăng 36,4% (1.065 ngàn đôi); phân bón ước đạt 7.185 tấn, tăng 12,3% (785 tấn); sắt, thép ước đạt 1.428.133 tấn, tăng 8,3% (108.965 tấn); cuộn cảm ước đạt 37.418 ngàn cái, tăng 23,4% (7.091 ngàn cái); điện thương phẩm ước đạt 520,65 triệu kwh, tăng 8,8% (41,99 triệu kwh); nước máy ước đạt 3.907 ngàn m³, tăng 13,2% (455 ngàn m³)... Tuy nhiên, có một số sản phẩm giảm so cùng kỳ là: Đá khai thác ước đạt 276,6 ngàn m³, giảm 8,6% (-25,88 ngàn m³); quần áo may sẵn ước đạt 2.717 ngàn cái, giảm 21,9% (-760 ngàn cái); dăm gỗ nguyên liệu giấy ước đạt 177.931 tấn, giảm 41,7% (-127.264 tấn); sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 1.656.487 tấn, giảm 5,1% (-88.779 tấn); cầu kiện làm sẵn cho xây dựng ước đạt 8.578 tấn, giảm 0,4% (-36 tấn).

- Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3/2022 ước tính tăng 12,0% so với tháng trước và giảm 3,1% so cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, chỉ có ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học không phát sinh tiêu thụ, còn lại các ngành cấp II đều có chỉ số tiêu thụ tăng, trong đó một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 49,76%; sản xuất đồ uống tăng 28,04%; dệt tăng 29,7%; sản xuất trang phục tăng 213,12%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 108,98%; sản xuất kim loại tăng 24,62%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 66,7%...

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/3/2022 tăng 7,74% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 41,09% so với cùng thời điểm năm trước. So với cùng thời điểm tháng trước, có 06/11 ngành cấp II có chỉ số tồn kho giảm là: Sản xuất chế biến thực phẩm giảm 7,09%; sản xuất đồ uống giảm 16,57%; sản xuất trang phục giảm 7,76%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 4,97%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 6,44%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 5,53%. Các ngành còn lại có chỉ số tồn kho tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện; ngành sản xuất kim loại và ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản phẩm quang học có chỉ số tồn kho cao (tương ứng 13,7%; 19,66% và 46,83%).

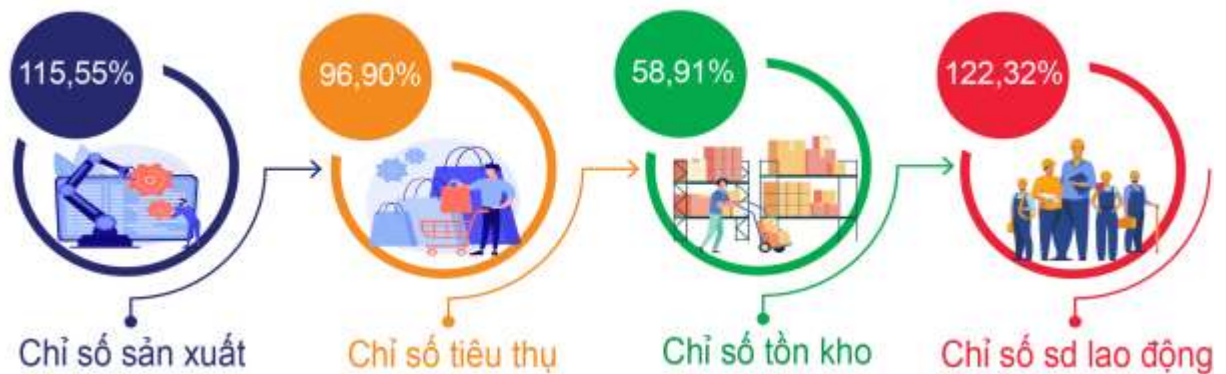
- Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp dự tính tại thời điểm 31/3/2022 tăng 0,58% so với cùng thời điểm tháng trước. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,3% so với cùng thời điểm tháng trước; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 0,26%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 1,27%. Tại thời điểm trên,

chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp thuộc ngành chế biến, chế tạo tăng 0,62%; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải giảm 0,26%; còn ngành khai khoáng và ngành sản xuất, phân phối điện không tăng, không giảm.

Trong các ngành công nghiệp cấp II điều tra tính chỉ số sử dụng lao động chỉ có 03 ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng thời điểm tháng trước là: Ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 0,88%; ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản phẩm quang học giảm 0,68% và ngành khai thác, xử lý, cung cấp nước giảm 1,22%. Các ngành còn lại đều tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó có 02 ngành tăng cao là: Ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,18% và ngành sản xuất trang phục tăng 2,04%.

Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 3 năm 2021 (So với cùng kỳ năm trước)



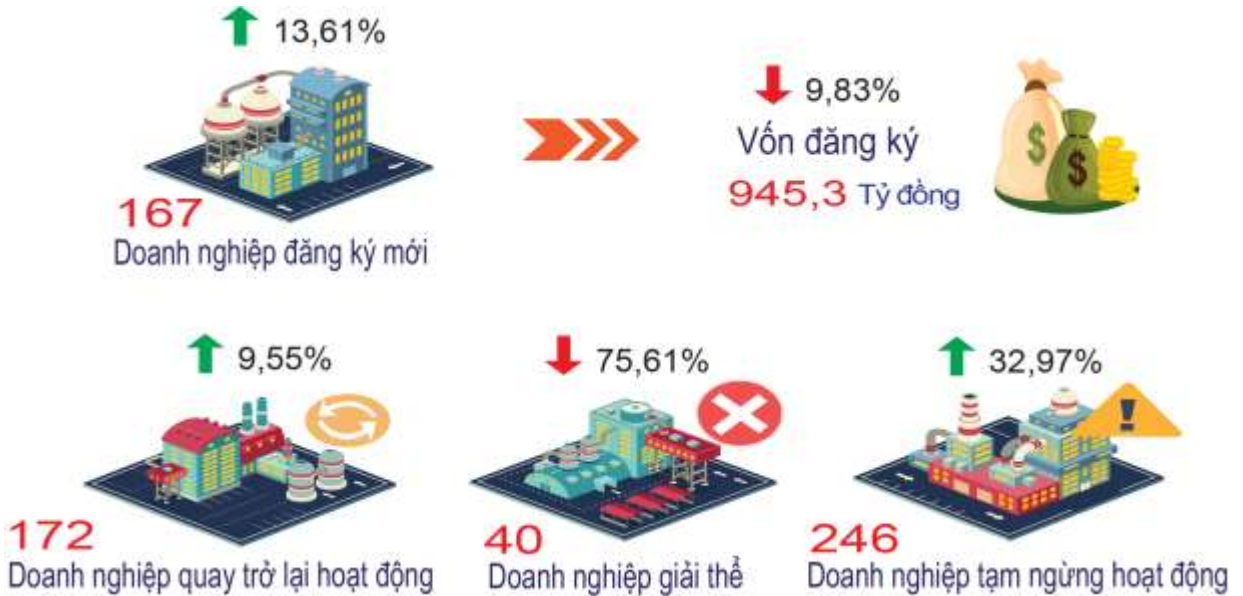
3. Hoạt động của doanh nghiệp

a) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Trong tháng (từ ngày 01/3 đến ngày 20/3/2022), toàn tỉnh có 48 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó công ty cổ phần 05 đơn vị; công ty TNHH 2TV trở lên 14 đơn vị; công ty TNHH 1TV 29 đơn vị) với số vốn đăng ký 499,68 tỷ đồng, bằng 82,8% về số doanh nghiệp và bằng 93,4% về vốn đăng ký so với tháng cùng kỳ năm trước; bình quân một doanh nghiệp đạt 10,41 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng, toàn tỉnh có 167 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó công ty cổ phần 16 đơn vị; công ty TNHH 2TV trở lên 37 đơn vị; công ty TNHH 1TV 113 đơn vị; DN tư nhân 01 đơn vị) với số vốn đăng ký 945,3 tỷ đồng, tăng 13,6% về số doanh nghiệp nhưng giảm 9,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 5,66 tỷ đồng, giảm 20,6% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, trong 3 tháng đầu năm toàn tỉnh có 172 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 9,6% so với cùng kỳ năm trước; có 246 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 33,0%; có 40 doanh nghiệp đã giải thể, giảm 75,6%.

Đăng ký doanh nghiệp quý I năm 2022 (So cùng kỳ năm trước)



b) Xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp

Kết quả điều tra về xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý I/2022 cho thấy: Có 33,33% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I năm nay tốt hơn quý trước; 40,74% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và cũng có 25,93% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định³. Dự kiến quý II khả quan hơn so với quý I năm nay, có 62,96% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên; 22,22% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn và 14,81% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định.

Trong các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp quý I năm nay, có 59,26% số doanh nghiệp cho rằng khả năng cạnh tranh cao của hàng hóa trong nước là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; 33,33% số doanh nghiệp cho rằng do nhu cầu thị trường trong nước thấp; 29,63% số doanh nghiệp cho rằng do nhu cầu thị trường quốc tế thấp; 22,22% số doanh nghiệp cho rằng gặp khó khăn về tài chính; 33,33% số doanh nghiệp cho rằng không tuyển được lao động theo yêu cầu; 37,04% số doanh nghiệp cho rằng khó khăn về nguồn nguyên, nhiên, vật liệu; 22,22% số doanh nghiệp cho rằng lãi suất vay vốn cao và 18,52% số doanh nghiệp cho rằng tính cạnh tranh của hàng nhập khẩu cao là yếu tố quan trọng.

Về khối lượng sản xuất, có 37,04% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất của doanh nghiệp quý I/2022 tăng so với quý trước; 25,93% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm và 37,04% số doanh nghiệp cho rằng

³ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: Có 41,94% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn quý trước; 45,16% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn và 12,9% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định.

ổn định⁴. Về xu hướng quý II khả quan hơn so với quý I năm nay, có 70,37% số doanh nghiệp dự báo khối lượng sản xuất tăng lên; 14,81% số doanh nghiệp dự báo giảm và 14,81% số doanh nghiệp dự báo ổn định.

Về đơn đặt hàng, có 33,34% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng quý I năm nay cao hơn quý trước; 33,33% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng giảm và 33,33% số doanh nghiệp có số đơn đặt hàng ổn định⁵. Xu hướng quý II khả quan hơn so với quý I năm 2022, có 62,5% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng tăng lên; 8,33% số doanh nghiệp dự kiến đơn hàng giảm và 29,17% số doanh nghiệp dự kiến có đơn hàng ổn định.

Về đơn đặt hàng xuất khẩu, quý I năm nay so với quý trước, có 42,86% số doanh nghiệp khẳng định số đơn hàng xuất khẩu cao hơn; 7,14% số doanh nghiệp có đơn hàng xuất khẩu giảm và 50,0% số doanh nghiệp có đơn hàng xuất khẩu ổn định. Xu hướng quý II so với quý I năm 2022 là khá khả quan vì không có doanh nghiệp nào dự kiến sẽ giảm về đơn đặt hàng xuất khẩu; có 57,14% số doanh nghiệp dự kiến tăng đơn hàng xuất khẩu; 42,86% số doanh nghiệp dự kiến ổn định.

4. Hoạt động dịch vụ

Dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp tại nhiều địa bàn trong tỉnh với số ca nhiễm liên tục tăng. Tuy nhiên, phần lớn người dân trên 12 tuổi đã được tiêm vắc-xin nên hầu hết tình trạng nhẹ và cách ly điều trị tại nhà. Giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng do giá xăng dầu, giá vàng trong nước tăng kỷ lục theo giá thế giới; cước phí vận chuyển hàng hóa tăng mạnh. Đó là những yếu tố chính tác động trực tiếp đến hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải của tỉnh tháng 3 và quý I năm 2022.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 3/2022 ước đạt 5.044,5 tỷ đồng, tăng 4,98% so với tháng trước và tăng 6,62% so với tháng cùng kỳ năm trước. Bao gồm: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.133,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,05% và tăng 11,54%; dịch vụ lưu trú ước đạt 12,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 3,77% và giảm 30,50%; dịch vụ ăn uống ước đạt 590,0 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,25% và giảm 14,40%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 34,02% và giảm 75,09%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 308,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,57% và giảm 2,92%.

Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, một số nhóm hàng tăng cao so với tháng trước như: Nhóm hàng đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 7,62% do số ca nhiễm Covid-19 tăng mạnh nhưng chủ yếu triệu chứng nhẹ, tự điều trị tại

⁴ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: Có 48,39% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất của doanh nghiệp tăng so với quý trước; 41,94% số doanh nghiệp đánh giá khối lượng sản xuất giảm và 9,68% số doanh nghiệp cho rằng ổn định.

⁵ Chỉ số tương ứng của quý IV/2021: Có 37,04% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng cao hơn quý trước; 48,15% số doanh nghiệp có đơn đặt hàng giảm và 14,81% số doanh nghiệp có số đơn đặt hàng ổn định.

nhà theo đơn thuốc làm cho doanh thu mặt hàng dược phẩm tăng mạnh; nhóm hàng gỗ và vật liệu xây dựng tăng 12,42% do nhiều công trình đã hoạt động trở lại bình thường sau thời gian nghỉ Tết và thêm nhiều công trình mới được khởi công xây dựng kể từ đầu tháng. Một số nhóm hàng có doanh thu tăng cao do tác động của giá nhiên liệu và giá vàng thế giới tăng kỷ lục, cụ thể: nhóm hàng xăng, dầu các loại tăng 14,78%; nhóm hàng nhiên liệu khác tăng 8,42%; nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 5,86%. Ngược lại, có một vài nhóm hàng doanh thu giảm do nhu cầu tiêu dùng giảm, như: nhóm hàng vật phẩm, văn hóa, giáo dục giảm 3,63% do tháng trước, học sinh bắt đầu trở lại trường học trực tiếp nên nhu cầu mua sắm dụng cụ học tập tăng cao; hàng hóa khác giảm 1,2%,... So với tháng cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng cao chủ yếu do giá tăng ở các nhóm hàng gỗ, vật liệu xây dựng; nhóm hàng xăng, dầu các loại; nhóm hàng nhiên liệu khác và nhóm hàng đá quý, kim loại quý và sản phẩm.

Đối với các ngành dịch vụ, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác tăng nhẹ so với tháng trước chủ yếu là do nhu cầu tăng. Đến thời điểm hiện tại, số ca nhiễm Covid-19 ở địa phương vẫn không ngừng tăng lên, song do mức độ bao phủ vắc xin đạt tỷ lệ cao nên chủ yếu triệu chứng nhẹ, người dân đã dần thích ứng với tình hình dịch bệnh. Tuy nhiên, so với tháng cùng kỳ năm trước, doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, lữ hành và dịch vụ tiêu dùng khác vẫn chưa thể trở lại bình thường, đặc biệt là ngành du lịch lữ hành.

Tính chung quý I năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 15.099,1 tỷ đồng, tăng 4,17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 12.451,1 tỷ đồng, tăng 8,96%; dịch vụ lưu trú ước đạt 32,5 tỷ đồng, giảm 39,94%; dịch vụ ăn uống ước đạt 1.703,2 tỷ đồng, giảm 17,47%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,3 tỷ đồng, giảm 83,80%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 912,1 tỷ đồng, giảm 3,86%.

**Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng
quý I năm 2022 (So cùng kỳ năm trước)**



4.2. Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)

Vận tải hành khách tháng 3/2022 ước đạt 257 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 63.175 nghìn lượt khách.km, so với tháng trước giảm 12,05% về vận chuyển và giảm 10,92% về luân chuyển, tương ứng giảm 39,33% và giảm 39,76% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hành khách đường bộ ước đạt 233 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 62.463 nghìn lượt khách.km, giảm tương ứng 10,83% và 10,77% so với tháng trước và giảm tương ứng 42,26% và 40,10% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hành khách đường biển ước đạt 24 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 712 nghìn lượt khách.km, tương ứng giảm 22,22% và giảm 22,27% so với tháng trước và tăng tương ứng 17,71% và 20,56% so với tháng cùng kỳ năm trước. Vận tải hành khách tháng 3/2022 giảm mạnh so với tháng trước là do tháng trước là tháng có Tết Nguyên đán nên nhu cầu đi lại cao hơn so với ngày thường. So với tháng cùng kỳ, vận tải hành khách đường bộ giảm mạnh là do ảnh hưởng của dịch Covid-19 vẫn còn nặng nề nên nhu cầu đi lại của người dân hạn chế.

Quý I năm 2022, vận tải hành khách ước đạt 786 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 190.845 nghìn lượt khách.km, giảm 49,69% về vận chuyển và giảm 49,22% về luân chuyển, trong đó: vận tải hành khách đường bộ giảm tương ứng 52,09% và 49,50%; vận tải hành khách đường biển giảm tương ứng 11,71% và 11,27%.

Vận tải hàng hóa tháng 3/2022 ước đạt 1.179 nghìn tấn với mức luân chuyển 183.529 nghìn tấn.km, tăng 15,48% về vận chuyển và tăng 14,79% về luân chuyển so với tháng trước; tương ứng tăng 2,80% và tăng 2,10% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hàng hóa bằng đường bộ ước đạt 1.165 nghìn tấn với mức luân chuyển 183.121 nghìn tấn.km, tăng 15,59% về vận chuyển và tăng 14,81% về luân chuyển so với tháng trước, và tăng tương ứng 2,64% và 2,07% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa bằng đường biển ước đạt 14 nghìn tấn với mức luân chuyển 408 nghìn tấn.km, cùng tăng

6,79% cả về vận chuyển và luân chuyển so với tháng trước, và tăng tương ứng 18,84% và 18,83% so với tháng cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân vận tải hàng hóa tăng cao so với tháng trước là do tháng trước là tháng có Tết Nguyên đán nên hoạt động vận tải hàng hóa chững lại trong thời gian nghỉ Tết, trong khi tháng 3 hoạt động vận tải hàng hóa trở lại bình thường.

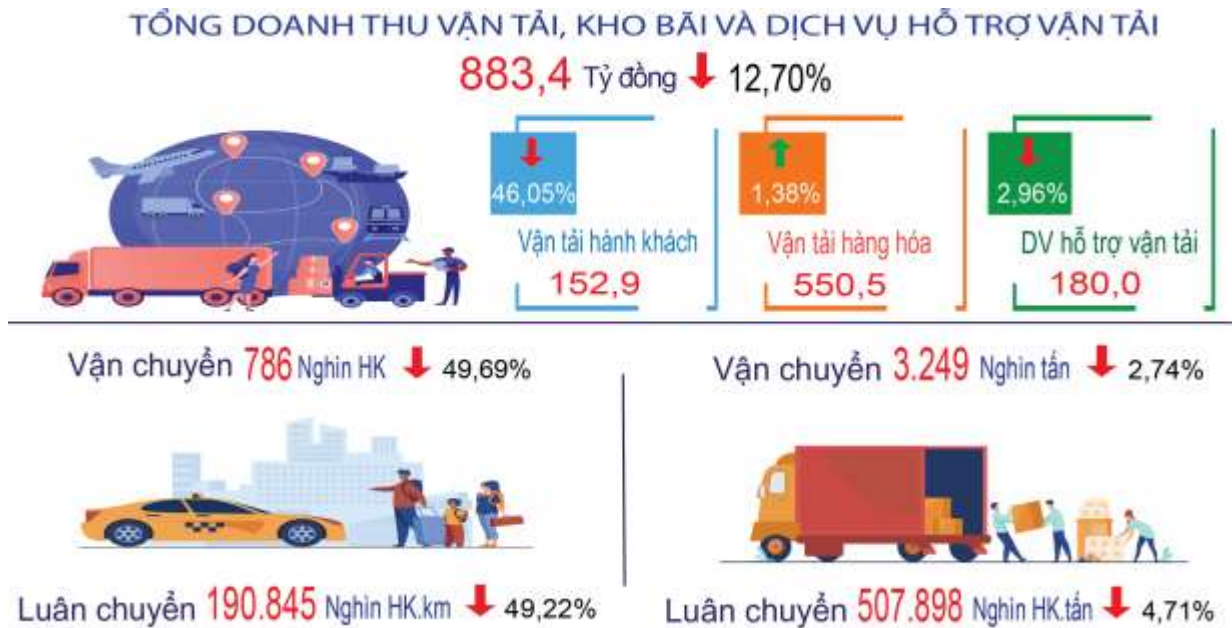
Quý I năm 2022, vận tải hàng hóa ước đạt 3.249 nghìn tấn với mức luân chuyển 507.898 nghìn tấn.km, giảm 2,74% về vận chuyển và giảm 4,71% về luân chuyển, trong đó: vận tải hàng hóa đường bộ giảm tương ứng 2,69% và 4,70%; vận tải hàng hóa đường biển giảm tương ứng 6,77% và 6,78%. Vận tải hàng hóa quý I/2022 giảm so với cùng kỳ là do ảnh hưởng của dịch Covid-19, tình hình xuất khẩu nông sản bị ảnh hưởng nên hoạt động vận tải hàng hóa cũng bị ảnh hưởng theo.

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2022 ước đạt 313,5 tỷ đồng, tăng 9,66% so với tháng trước và giảm 3,20% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: doanh thu vận tải đường bộ ước đạt 244,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 9,58% và giảm 5,12%; doanh thu vận tải đường thủy ước đạt 6,1 tỷ đồng, tương ứng giảm 14,22% và tăng 23,93%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 62,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,02% và tăng 2,76%. Phân theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 50,8 tỷ đồng, tương ứng giảm 11,68% và giảm 36,69%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 199,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,69% và tăng 9,54%; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 62,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,02% và tăng 2,76%.

Tính chung quý I năm 2022, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 883,4 tỷ đồng, giảm 12,70% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 152,9 tỷ đồng, giảm 46,05%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 550,5 tỷ đồng, tăng 1,38%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 180,0 tỷ đồng, giảm 2,96%.

Nguyên nhân doanh thu vận tải, kho bãi quý I năm 2022 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước chủ yếu giảm doanh thu vận tải hành khách là do tình hình dịch Covid-19 quý I năm 2021 chưa bùng phát trên địa bàn tỉnh nên mọi hoạt động kinh doanh vận tải, kho bãi diễn ra bình thường, đặc biệt là nhu cầu đi lại của người dân trước, trong và sau Tết Tân Sửu năm 2021 tăng khá cao, trong khi đó nhu cầu đi lại quý I năm 2022 diễn ra khá chậm chạp do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Và do giá xăng dầu trong 3 tháng đầu năm 2022 tăng cao dẫn đến giá cước vận tải tăng nên doanh thu vận tải hàng hóa quý I năm 2022 tăng nhẹ trong khi vận chuyển, luân chuyển hàng hóa giảm so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động vận tải quý I năm 2022 (So với cùng kỳ năm trước)



II. ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ, KIỂM SOÁT LẠM PHÁT

1. Đầu tư và xây dựng

Trong quý, tình hình thời tiết thuận lợi cho công tác thi công xây lắp, công tác triển khai kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện ngay từ tháng đầu của năm; UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo, rà soát các hạng mục công trình đầu tư mới cũng như các công trình chuyển tiếp từ các năm trước chuyển sang, nhằm bố trí vốn đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo tiến độ thi công và thuận lợi trong công tác giải ngân vốn đầu tư công, tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện và đẩy nhanh tiến độ các dự án lớn trên địa bàn, kịp thời tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của các chủ đầu tư. Tuy nhiên, vốn đầu tư thuộc khu vực doanh nghiệp và khu vực dân cư đều giảm do vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh quý I năm 2022 ước đạt gần 3.384 tỷ đồng, giảm 37,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó vốn đầu tư thuộc khu vực kinh tế nhà nước đạt 945,0 tỷ đồng, tăng 4,2%; vốn ngoài nhà nước đạt 1.785,9 tỷ đồng, giảm 52,4%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 427,1 tỷ đồng, giảm 22,2%.

Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn quý I năm 2022 (So cùng kỳ năm trước)



2. Thu, chi ngân sách Nhà nước

Thực hiện lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19; kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh và người lao động; hoạt động sản xuất - kinh doanh trở lại trạng thái bình thường mới đã tác động tích cực đến thu, chi ngân sách Nhà nước trong tháng Ba và 3 tháng đầu năm 2022.

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tháng 3 năm 2022 ước đạt 2.351 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 8.235 tỷ đồng, bằng 33,9% dự toán năm và bằng 149,2% so với cùng kỳ năm trước; trong đó:

- Thu nội địa tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.734 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 5.424 tỷ đồng, bằng 32,5% dự toán năm và bằng 152,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

+ Thu từ Nhà máy lọc dầu Dung Quất tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.171 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 3.641 tỷ đồng, bằng 45,9% dự toán năm và bằng 192,8% so với cùng kỳ năm trước;

+ Thu tiền sử dụng đất tháng 3 năm 2022 ước đạt 77 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 214 tỷ đồng, bằng 6,9% dự toán năm và bằng 157,6% so với cùng kỳ năm trước;

+ Các khoản thu còn lại tháng 3 năm 2022 ước đạt 486 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 1.569 tỷ đồng, bằng 27,6% dự toán năm và bằng 101,7% so với cùng kỳ năm trước;

- Thu hoạt động xuất nhập khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 617 tỷ đồng, lũy kế thu 3 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2.811 tỷ đồng, bằng 37,5% dự toán năm và bằng 144,1% so với cùng kỳ năm trước.

b) Chi ngân sách địa phương tháng 3 năm 2022 ước đạt 1.176 tỷ đồng, lũy kế chi 3 tháng đầu năm ước đạt 2.704 tỷ đồng, bằng 15,5% dự toán năm và bằng 125,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển tháng 3 ước đạt 276 tỷ đồng, lũy kế chi 3 tháng đầu năm ước đạt 677 tỷ đồng, bằng 13,3% so với dự toán năm và bằng 253,3% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi thường xuyên tháng 3 ước đạt 792 tỷ đồng, lũy kế chi 3 tháng đầu năm ước đạt 1.893 tỷ đồng, bằng 21,7% dự toán năm và bằng 104,1% so với cùng kỳ năm trước;

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu tháng 3 ước đạt 98 tỷ đồng, lũy kế chi 3 tháng đầu năm ước đạt 123 tỷ đồng, bằng 7,9% dự toán năm và bằng 161,2% so với cùng kỳ năm trước.

3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Sau Tết Nguyên đán nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng giảm theo quy luật hàng năm, giá các loại lương thực, thực phẩm giảm do nguồn cung tương đối dồi dào. Tuy nhiên, trước biến động của tình hình thế giới, giá dầu thô và giá vàng tăng mạnh, ảnh hưởng đến biến động của chỉ số giá tháng 3/2022. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2022 tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 1,30% so với tháng 12/2021; tăng 3,15% so với cùng tháng năm trước; CPI bình quân quý I/2022 tăng 2,35% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 0,27% của chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2022 so với tháng trước có 6/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,05%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,68%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,55%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,04% (trong đó dịch vụ y tế không tăng, không giảm); giao thông tăng 5,14%; giáo dục tăng 6,98% (trong đó dịch vụ giáo dục tăng 7,59%), nguyên nhân là do thu học phí của học kỳ II. Có 4/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm và 01/11 nhóm giữ mức ổn định, gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,77% (lương thực giảm 2,39%, thực phẩm giảm 2,91%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,67%); đồ uống và thuốc lá giảm 1,34%; văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,25%; hàng hoá và dịch vụ khác giảm 0,20%. Riêng bưu chính viễn thông giữ mức ổn định, không tăng không giảm.

CPI bình quân 3 tháng đầu năm tăng 2,35% so với bình quân cùng kỳ năm 2021, trong đó có 8/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá tăng: Đồ uống và thuốc lá tăng 7,00%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,95%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 5,12%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,95%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,39% (trong đó dịch vụ y tế ổn định, không tăng không giảm); giao thông tăng 17,93%, đây là nhóm có mức tăng cao nhất; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,60%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,09%. Có 3/11 nhóm hàng hoá và dịch vụ có chỉ số giá giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,82% (trong đó: lương thực giảm 2,94%, thực phẩm giảm 1,94%; ăn uống ngoài gia đình tăng 2,02%); bưu chính viễn thông giảm 1,64%; giáo dục giảm 4,03% (trong đó dịch vụ giáo dục giảm 4,76%).

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



Chỉ số giá vàng tháng 3/2022 tăng 8,84% so với tháng trước; tăng 11,60% so với tháng 12 năm trước; tăng 22,01% so với cùng tháng năm trước; bình quân 3 tháng tăng 13,76% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 3/2022 tăng 0,69% so với tháng trước; tăng 0,05% so với tháng 12 năm trước; giảm 0,63% so với cùng tháng năm trước; bình quân 3 tháng giảm 1,03% so cùng kỳ năm trước.

III. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm

Ngành Y tế tập trung triển khai thực hiện nhiều biện pháp, kế hoạch theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và Ban chỉ đạo phòng chống dịch Trung ương về phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Công tác phòng chống dịch thực hiện nghiêm túc theo nguyên tắc 4 tại chỗ, chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực đảm bảo đáp ứng trong mọi tình huống xảy ra.

Tích cực đẩy mạnh các giải pháp kiểm soát lây nhiễm tại các cơ sở khám chữa bệnh theo Công văn 4393/BYT-KCB ngày 18/8/2020 của Bộ Y tế; thực hiện tiêu chí Bệnh viện an toàn, tổ chức tập huấn trực tuyến tư vấn chăm sóc, phòng và kiểm soát lây nhiễm; các “Tổ giám sát và truyền thông phòng, chống dịch Covid-19 cộng đồng” tại các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện việc theo dõi, giám sát, truyền thông phòng, chống dịch tại các hộ gia đình. Các địa phương tiếp tục thực hiện cách ly, theo dõi theo quy định.

Từ ngày 01/01/2021 đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 27.668 ca bệnh mắc Covid-19. Trong đó, số bệnh nhân tử vong 116 người; tổng số ca hiện đang điều trị 6.182 ca. Tổng số vắc xin theo Quyết định phân bổ của Bộ Y tế 2.766.606 liều. Tổng số vắc xin tỉnh đã nhận 2.442.156 liều. Lũy tích số người tiêm ít nhất 1 mũi vắc xin: 863.836 người (đạt tỷ lệ 99,6% số người từ 18 tuổi trở lên). Lũy tích số người tiêm 2 mũi vắc xin: 859.730 người (đạt tỷ lệ 99,1% số người từ 18 tuổi trở lên). Số người từ 18 tuổi trở lên đã tiêm chủng mũi 3 (bổ sung/nhắc lại): 531.854 người, đạt tỷ lệ 61,3%. Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 1 mũi vắc xin: 113.670 trẻ (đạt tỷ lệ 99,6%). Số trẻ 12 – 17 tuổi đã tiêm chủng 2 mũi vắc xin: 111.046 trẻ (đạt tỷ lệ 97,3%).

Ngoài ra, trong tháng đã ghi nhận số ca mắc Bệnh Tay - Chân - Miệng: 03 ca, Cúm 177 ca, Tiêu chảy 261 ca, Ly trực trùng 17 ca, Ly A míp 13 ca, Thủy đậu 5 ca.

Về an toàn thực phẩm và ngộ độc thực phẩm: Tập trung chỉ đạo truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng, cảnh báo mối nguy ATVSTP, quản lý cấp phép và kiểm tra giám sát thực hiện. Công tác thanh, kiểm tra từng bước được đẩy mạnh và phát huy hiệu quả nhờ làm tốt việc tổ chức phối hợp liên ngành. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm được kiểm tra đạt yêu cầu về ATVSTP là 93%.

Công tác phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm được triển khai tích cực, công tác bảo đảm ATVSTP phục vụ các ngày lễ kỷ niệm, các sự kiện trọng đại diễn ra trên địa bàn tỉnh được quan tâm đặc biệt và được triển khai một cách chủ động và kịp thời. Trong 3 tháng đầu năm không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

2. Hoạt động văn hóa, thể thao

- Về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

Xây dựng hồ sơ trích ngang đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho chủ trương xây dựng hồ sơ di tích cấp quốc gia đối với di tích Đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định. Khảo sát, thăm dò di tích Thành cổ Châu Sa để đề xuất các biện pháp trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị di tích; chỉnh lý kết quả khai quật khảo cổ tại khu vực mặt bằng xây dựng công trình hồ chứa nước Nước Trong; chỉnh lý trưng bày tại nhà trưng bày Khu Chứng tích Sơn Mỹ. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh thẩm định và trình UBND tỉnh ra quyết định xếp hạng di tích cấp tỉnh đối với 02 di tích: Di tích chiến thắng Giá Vực tại xã Ba Vì, huyện Ba Tơ và Di tích chiến thắng Nước Lầy tại xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ⁶. Tổ chức Lễ phát động trồng cây tại các di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

Sở đã chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng mừng Xuân Nhâm Dần; kỷ niệm các ngày lễ, các sự kiện lịch sử, văn hóa, chính trị trong Quý I năm 2022; tổ chức chương trình thơ, nhạc nhân dịp Tết Nguyên tiêu năm Nhâm Dần với chủ đề “Hãy sống và hy vọng”; thực hiện 02 đêm biểu diễn văn nghệ tuyên truyền “Hãy nói không với tảo hôn và bạo lực gia đình” tại huyện Ba Tơ, 06 chương trình Văn hóa Quảng Ngãi phát trên sóng phát thanh, truyền hình của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;

Thực hiện chương trình biểu diễn nghệ thuật với chủ đề “Quảng Ngãi - xuân khát vọng” ghi hình, phát trên sóng PTQ của Đài Phát thanh – truyền hình tỉnh trước thời khắc đón giao thừa năm Nhâm Dần; thực hiện 05 đêm biểu diễn nghệ thuật nhân dịp Kỷ niệm 77 năm Ngày Khởi Nghĩa Ba Tơ (11/3/1945-11/3/2022).

- Về lĩnh vực thể thao:

Thể thao quần chúng: Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 09/2/2022 về tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức

⁶ Quyết định số 22/QĐ-UBND và số 23/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh.

khỏe toàn dân năm 2022. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai tổ chức Đại hội Thể dục thể thao các cấp tỉnh Quảng Ngãi năm 2021 - 2022. Tổ chức “Giải Cờ tướng mừng Đảng quang vinh - mừng xuân Nhâm Dần”; Giải Võ thuật cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XXII – năm 2022; đăng cai tổ chức Giải vô địch các đội mạnh Vovinam toàn quốc lần thứ XIII năm 2022 (từ 18/3 đến 24/3/2022).

Thể thao thành tích cao: Kiểm tra, tuyển chọn vận động viên của các đội tuyển, đội trẻ và các đội năng khiếu chuẩn bị lực lượng cho các giải thể thao năm 2022; Các đội tuyển thể thao tỉnh tham gia 03 giải thể thao toàn quốc, đạt 02 huy chương Vàng, 01 huy chương Bạc và 03 huy chương Đồng.

3. Tình hình tai nạn giao thông

Tình hình tai nạn giao thông trong tháng (tính từ ngày 15/02/2022 đến 14/3/2022), toàn tỉnh đã xảy ra 15 vụ, chết 12 người, bị thương 08 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 40 triệu đồng. So với tháng 3/2021: Tăng 04 vụ, tăng 06 người chết, giảm 05 người bị thương. So với tháng 02/2022: Giảm 02 vụ, giảm 01 người chết, giảm 07 người bị thương. Cụ thể:

- *Tai nạn giao thông (TNGT) đường bộ*: Xảy ra 15 vụ, chết 12 người, bị thương 08 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 40 triệu đồng. So với tháng 3/2021: Tăng 06 vụ, tăng 07 người chết, giảm 02 người bị thương. So với tháng 02/2022: Giảm 02 vụ, giảm 01 người chết, giảm 07 người bị thương. Trong đó:

+ TNGT hậu quả ít nghiêm trọng trở lên: Xảy ra 12 vụ, chết 12 người, bị thương 03 người, thiệt hại tài sản khoảng 28,5 triệu đồng. So với tháng 3/2021: Tăng 07 vụ, tăng 07 người chết, giảm 01 người bị thương. So với tháng 02/2022: Giảm 01 vụ, giảm 01 người chết, giảm 06 người bị thương.

+ Va chạm giao thông: Xảy ra 03 vụ, bị thương 05 người, thiệt hại tài sản khoảng 11,5 triệu đồng. So với tháng 3/2021: Giảm 01 vụ, giảm 01 người bị thương. So với tháng 02/2022: Giảm 01 vụ, giảm 01 người bị thương.

- *TNGT đường sắt*: Không xảy ra (So với tháng 3/2021: Giảm 02 vụ, giảm 01 người chết, giảm 03 người bị thương. So với tháng 02/2022: Không tăng, không giảm).

- *TNGT đường thủy nội địa*: Không xảy ra (So với tháng 3/2021 và tháng 02/2022: Không tăng, không giảm).

Tính chung 3 tháng đầu năm (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/3/2022), toàn tỉnh đã xảy ra 46 vụ, chết 38 người, bị thương 24 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 124 triệu đồng. So với quý I/2021: Không tăng không giảm số vụ, tăng 15 người chết, giảm 25 người bị thương. So với quý IV/2021: Giảm 29 vụ, tăng 05 người chết, giảm 40 người bị thương. Cụ thể:

- *TNGT đường bộ*: Xảy ra 46 vụ, chết 38 người, bị thương 24 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 124 triệu đồng. So với quý I/2021: Tăng 03 vụ, tăng 17 người chết, giảm 22 người bị thương. So với quý IV/2021: Giảm 29 vụ, tăng 05 người chết, giảm 40 người bị thương. Trong đó:

+ TNGT hậu quả ít nghiêm trọng trở lên: Xảy ra 38 vụ, chết 38 người, bị thương 12 người, thiệt hại tài sản khoảng 96 triệu đồng. So với quý I/2021: Tăng 17 vụ, tăng 17 người chết, tăng 02 người bị thương. So với quý IV/2021: Tăng 04 vụ, tăng 05 người chết, tăng 03 người bị thương.

+ Va chạm giao thông: Xảy ra 08 vụ, bị thương 12 người, thiệt hại tài sản khoảng 28 triệu đồng. So với quý I/2021: Giảm 14 vụ, giảm 24 người bị thương. So với quý IV/2021: Giảm 33 vụ, giảm 43 người bị thương.

- TNGT đường sắt: Không xảy ra (So với quý I/2021: Giảm 03 vụ, giảm 02 người chết, giảm 03 người bị thương. So với quý IV/2021: Không tăng, không giảm).

- TNGT đường thủy nội địa: Không xảy ra (So với quý I/2021 và quý IV/2021: Không tăng, không giảm).

4. Bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ cháy, không có vụ nổ; không có thiệt hại về người do cháy, nổ nhưng thiệt hại về tài sản khoảng 650 triệu đồng. Tính chung 03 tháng, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy, không có vụ nổ; không có thiệt hại về người do cháy, nổ nhưng thiệt hại về tài sản khoảng 5.697 triệu đồng.

Khái quát lại, trong bối cảnh tình hình thế giới và dịch bệnh diễn biến phức tạp, bức tranh kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi quý I năm 2022 có những nét chuyên biến tích cực là nhờ sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sự nỗ lực của các địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân toàn tỉnh. Kinh tế - xã hội quý I/2022 của tỉnh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng và phát triển. Sản xuất công nghiệp có mức tăng trưởng và có xu hướng kinh doanh tốt hơn cùng kỳ năm trước. Các ngành dịch vụ dần đi vào ổn định và có bước phát triển. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế Quảng Ngãi vẫn còn không ít khó khăn, hạn chế cũng như tiếp tục đối mặt với những thách thức mới: Giá xăng, dầu tăng cao làm chi phí đầu vào tăng lên, nhất là ngành khai thác thủy sản vì chi phí xăng, dầu của ngành này chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó giá bán thủy sản không theo kịp mức tăng giá của xăng, dầu và nguồn hải sản ngày càng khan hiếm nên hoạt động ngành thủy sản gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến đời sống ngư dân. Ngành công nghiệp tuy có phát triển nhưng chưa tương xứng với tiềm năng. Các ngành dịch vụ tuy có phát triển nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, chưa thể phục hồi hoàn toàn. Ngoài ra, với độ mở lớn cùng tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế nước ta nói chung, trong đó có Quảng Ngãi sẽ chịu tác động đan xen nhiều mặt bởi các diễn biến kinh tế quốc tế ngày càng phức tạp, khó lường.

Để đạt được kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, các cấp, các ngành và địa phương cần tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đã đề ra trong Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày

10/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, trong đó tập trung vào những nội dung chủ yếu sau đây:

Một là, các cấp, các ngành, các địa phương tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và kịp thời triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, thực sự thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; tranh thủ kịp thời các cơ chế hỗ trợ của các gói kích thích, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Hai là, tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo đúng mục tiêu 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Ba là, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 11/5/2021 của Tỉnh ủy về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh phát triển công nghiệp. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng, quy mô lớn; hỗ trợ các doanh nghiệp duy trì và phục hồi sản xuất để giữ đơn hàng và chuỗi cung ứng. Thu hút, phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho các ngành lọc hóa dầu; luyện kim; cơ khí; sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống; chế biến gỗ; điện - điện tử...

Bốn là, tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030. Khuyến khích phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, năng lực cạnh tranh cho sản phẩm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với thị trường; thực hiện đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp nông thôn; thực hiện các giải pháp kiểm soát dịch bệnh ở gia súc, gia cầm, ổn định sản xuất, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, không để dịch tiếp tục lây lan.

Năm là, tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến khích tiêu dùng sản phẩm trong nước, tăng khả năng cạnh tranh của hàng hóa trong tỉnh đối với hàng nhập khẩu; đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh vào các hệ thống siêu thị, trung tâm phân phối trong và ngoài tỉnh; triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển các hoạt động thương mại, xuất khẩu, du lịch, dịch vụ gắn với an toàn dịch bệnh. Tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch, có chính sách, biện pháp thu hút hiệu quả khách du lịch, hợp tác phát triển du lịch với các địa phương trong và ngoài nước.

Sáu là, tăng cường các biện pháp thu, chi và quản lý ngân sách nhà nước;

quản lý chặt chẽ nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ; chống thất thu, nợ đọng thuế. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách thủ tục hành chính về thuế; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá,... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Bảy là, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng và y tế cơ sở; thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế. Chủ động kiểm soát, phòng, chống hiệu quả dịch bệnh, thích ứng với tình hình dịch bệnh Covid-19.

Tám là, thực hiện tốt các chính sách người có công, bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Thực hiện tốt công tác trợ giúp đột xuất, bảo đảm người dân khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời, khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống. Thực hiện hiệu quả công tác giải quyết việc làm; triển khai các giải pháp phát triển thị trường lao động, giảm nghèo bền vững, nhất là ở các huyện miền núi. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ.